TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 14/2019/QĐ-TA ngày 14/6/2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị P, sinh ngày 05/10/1989; địa chỉ: Thôn 2 P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

2. Anh Phạm Duy D, sinh ngày 10/6/1987; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Chị Trần Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Duy D đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 6 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh D phải xuất khẩu lao động sang nước ngoài mưu sinh. Tuy nhiên từ khai anh D xuất khẩu đi lao động nước ngoài, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do khoảng cách về địa lý, vợ chồng không có thời gian bên nhau, chia sẽ cùng nhau dẫn đến thiếu tin tưởng, không quan tâm và không có trách nhiệm với nhau và từ đó đến nay vợ chồng ít khi liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Duy D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Duy H, sinh ngày 19/6/2010 hiện tại cháu H đang sinh sống cùng với bà Bùi Thị M (mẹ đẻ anh D), chị P đồng ý để anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

- Anh Phạm Duy D trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Trần Thị P về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên anh cũng có nguyện vọng ly hôn với chị P. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Phạm Thị H, CMND số 183985130, địa chỉ: Khối phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Chị gái anh D).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Duy D hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 3959 ngày 15/3/2019 thì anh Phạm Duy D đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 26/6/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh D có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Phạm Thị H, CMND số 183985130, địa chỉ: Khối phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Chị gái anh D). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh D theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Phạm Duy D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 6 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ đến khi anh D đi lao động nước ngoài vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thiếu sự tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau, thiếu sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau nên dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Hiện tại, chị P và anh D đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Trần Thị P và anh Phạm Duy D không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị P và anh D đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Phạm Duy H, sinh ngày 19/6/2010 hiện đang được bà Bùi Thị M (mẹ đẻ anh D) chăm sóc, nuôi dưỡng. Thực tế, từ khi chị P và anh D xảy ra mẫu thuẫn đến nay thì bà Bùi Thị M là người tiếp chăm sóc cháu, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên sự thỏa thuận của chị P và anh D về việc giao con chung cho anh D trực tiếp chăm nuôi dưỡng và nhờ bà Bùi Thị M chăm sóc cháu H thay anh D trong thời gian anh chưa về Việt Nam là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của cháu H, nên cần căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Phạm Duy D

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Phạm Duy H, sinh ngày 19/6/2010 cho anh Phạm Duy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Trong thời gian anh D chưa về Việt Nam thì giao con chung cho bà Bùi Thị M (mẹ đẻ anh D) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị P (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 001278 ngày 29/01/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S;
- UBND phường Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông